

**CHỈ TIÊU, CƠ CẤU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN KẾ TOÁN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2021**

SỞ NỘI VỤ

Đơn vị: Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ

(Kèm theo Công văn số 753 /SNV-CCVC ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Sở Nội vụ)

Biểu 1

STT	KHỐI MẦM NON				KHỐI TIỂU HỌC								
	Đơn vị	Tổng	Giáo viên mầm non	Nhân viên kế toán	Đơn vị	Tổng	Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Thể dục	Ngoại ngữ	Tin học	Nhân viên kế toán
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	An Thanh	0			An Thanh	5				1	3	1	
2	Bình Lãng	2	1	1	Bình Lãng	5	2				2	1	
3	Cộng Lạc	0			Cộng Lạc	4	2				1	1	
4	Chí Minh 1	2	1	1	Chí Minh 1	6	2				3	1	
5	Chí Minh 2	1	1		Chí Minh 2	5	2		1			1	1
6	Dân Chủ	1	1		Dân Chủ	8	4			1	2	1	
7	Đại Hợp	1	1		Đại Đồng	8	4				2	1	1
8	Đại Sơn	9	9		Đại Hợp	8	4				2	1	1
9	Hà Kỳ	4	3	1	Hà Kỳ	8	2	1	1	1	2	1	
10	Hà Thanh	1		1	Hà Thanh	3	1				1	1	
11	Hưng Đạo	6	6		Hưng Đạo	8	1			1	4	2	
12	Minh Đức	0			Kỳ Sơn	2	1				1		
13	Ngọc Kỳ	2	1	1	Minh Đức	8	4				3	1	
14	Nguyễn Giáp	1	1		Ngọc Kỳ	2					1	1	
15	Phượng Kỳ	0			Nguyễn Giáp	9	4			1	3	1	
16	Quang Khải	0			Phượng Kỳ	2	1				1		
17	Quang Phục	0			Quang Khải	6	2			1	2	1	
18	Quang Trung	0			Quang Phục	4	1				2	1	
19	Quảng Nghiệp	1	1		Quang Trung	8	3			1	2	1	1
20	Tái Sơn	2	1	1	Quảng Nghiệp	6	2			1	2		1
21	Tân Kỳ	0			Tái Sơn	2	1				1		
22	Thị trấn	1	1		Tân Kỳ	7	2	1			3	1	
23	Tiên Động	1	1		Thị Trấn	3					2	1	
24	Văn Tổ	1		1	Tiên Động	8	4			1	2	1	
25					Văn Tổ	14	10				3	1	
Cộng		36	29	7	Cộng	149	59	2	2	9	50	22	5

CHỈ TIÊU, CƠ CẤU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN KẾ TOÁN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2021

SỞ NỘI VỤ

Đơn vị: Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ

(Kèm theo Công văn số 753 /SNV-CCVC ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Sở Nội vụ)

Biểu 2

TT	KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ																
	Đơn vị	Tổng	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	GDCD	Giáo dục thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật	Ngoại ngữ	Tin học	Nhân viên kế toán
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	An Thanh	4			1	1		1									1
2	Bình Lãng	2		1													1
3	Cộng Lạc	2															1
4	Chí Minh	0													1		1
5	Dân Chủ	1			1												
6	Đại Hợp	2				1											
7	Đại Sơn	2											1				
8	Hà Kỳ	1										1		1			
9	Hà Thanh	4				2	1					1					
10	Hưng Đạo	1															1
11	Minh Đức	2		1												1	
12	Ngọc Kỳ	4	1			1		1	1						1		
13	Nguyễn Giáp	3							1								
14	Phượng Kỳ	2			1											1	1
15	Quang Khải	2															1
16	Quang Phục	2		1	1								1		1		
17	Quang Trung	7					1		1								
18	Quảng Nghiệp	0										1			2	1	1
19	Tái Sơn	1				1											
20	Tân Kỳ	8	2			3			1	1							1
21	Thị Trấn	2	1			1											
22	Tiên Động	5			1		1	1									
23	Văn Tố	1												1			1
24	Phan Bội Châu	0															1
Cộng		58	4	3	5	10	3	3	4	1	0	3	2	2	5	3	10
TT	KHỐI TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN																
1	TTGDNN-GDTEX	7		1		5			1								
Cộng		7		1		5			1								